

**BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY VLXD SỐ 1 - CTCP**

Số: 1052 /CV-FiCO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP.HCM, ngày 31. tháng 10 năm 2018

V/v Giải trình nguyên nhân KQKD
Quý 3 năm 2018 Công ty mẹ bị lỗ

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Tổng Công ty vật liệu xây dựng số 1 – Công ty cổ phần giải trình nguyên nhân Kết quả kinh doanh Quý 3 năm 2018 của Công ty mẹ bị lỗ với số tiền: (16.085.911.052) đồng (lỗ trước thuế) như sau:

CHỈ TIÊU	Mã số	Quý 3 2018	Quý 2/2018	So sánh Quý 3/2018 và Quý 2/2018	
				Số tuyệt đối	Tỷ lệ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	682.142.042.847	712.917.365.908	(30.775.323.061)	-4,32%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25.023.759	1.620.953.728	(1.595.929.969)	-98,46%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	682.117.019.088	711.296.412.180	(29.179.393.092)	-4,10%
4. Giá vốn hàng bán	11	664.632.895.073	687.745.254.274	(23.112.359.201)	-3,36%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20	17.484.124.015	23.551.157.906	(6.067.033.891)	-25,76%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.685.664.780	37.366.847.394	(30.681.182.614)	-82,11%
7. Chi phí tài chính	22	14.411.763.528	13.223.450.116	1.188.313.412	8,99%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	14.332.654.531	13.169.779.372	1.162.875.159	8,83%
8. Chi phí bán hàng	25	3.381.869.425	9.828.210.972	(6.446.341.547)	-65,59%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	16.280.187.263	19.833.709.014	(3.553.521.751)	-17,92%
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30	(9.904.031.421)	18.032.635.198	(27.936.666.619)	-154,92%
11. Thu nhập khác	31	944.315.028	2.058.908.655	(1.114.593.627)	-54,14%
12. Chi phí khác	32	7.126.194.659	904.411.836	6.221.782.823	687,94%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	(6.181.879.631)	1.154.496.819	(7.336.376.450)	-635,46%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	(16.085.911.052)	19.187.132.017	(35.273.043.069)	-183,84%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-	-	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60	(16.085.911.052)	19.187.132.017	(35.273.043.069)	-183,84%

1. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh không đủ bù đắp chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý:

Doanh thu thuần giảm 29,18 tỷ đồng (giảm 4,10%), giá vốn giảm 23,11 tỷ đồng (giảm 3,36%) so với quý trước do giá bán ra của mặt hàng sắt, thép có xu hướng giảm (hoạt động kinh doanh chủ yếu của Tổng Công ty). Đồng thời, Tổng công ty thực hiện việc chuyển đổi một đơn vị hạch toán phụ thuộc thành Công ty TNHH MTV.

So với Quý trước, doanh thu giảm nhiều hơn so với giá vốn, dẫn tới lãi lãi gộp cũng giảm 6,07 tỷ đồng (giảm 25,76%).

2. Doanh thu tài chính quý 3 năm 2018 thấp:

Doanh thu tài chính của Công ty mẹ chủ yếu từ nguồn cổ tức của các Công ty con và các Công ty liên doanh liên kết. Quý 3 2018 là 6.685.664.780 đồng, (giảm 82,11%) so với quý trước do phần cổ tức được chia chủ yếu phát sinh trong 6 tháng đầu năm 2018.

3. Lỗ từ hoạt động khác phát sinh tương đối lớn trong quý 3 năm 2018:

Lợi nhuận khác: Lỗ 6.181.879.322 đồng do Tổng Công ty phải nộp khoản tiền chậm nộp thuế với tổng số tiền là: 6.835.750.853 đồng.

Trên đây là toàn bộ nội dung giải trình về nguyên nhân kết quả kinh doanh Công ty mẹ Quý 3 năm 2018 của Tổng Công ty vật liệu xây dựng số 1 – Công ty cổ phần bị lỗ.

Kính mong Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét và chấp thuận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị (để báo cáo)
- Ban Tổng Giám đốc
- Lưu Ban.TCKT, VP.

